



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN RHUNG TIEN
Last Middle First

Current Address: 93/18 Xô Viết Nghệ Tĩnh F.12 Q. Bình Thạnh HCM City

Date of Birth: 11/19/43 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/23/75 To 01/17/85
Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1154 ATTN: MRS

Boa tue
bo vo
computer 11/86POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN PHUNG NGUYEN TIEN
Last Middle First

Current Address 93/18 XO VIET NGHE TINH, F.17, BINH THANH, HO CHI MINH CITY

Date of Birth 19/11/1943 Place of Birth SAIGON

Names of Accompanying Relatives/Dependents

LONG, THI DANG

PHONG, THANH NGUYEN

TUNG, THANH NGUYEN

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 23/06/1975 To 17/01/1982

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAMERELATIONSHIPNAMERELATIONSHIP

Form Completed By:

TIEN, PHUNG NGUYEN
Name

93/18 XO VIET NGHE TINH, F.17, BINH THANH
Address

H G D. T N. C. T V N
F V N P P A
PO Box 5435
Arlington, VA 22205

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

PRISONER'S NAME (TÊN)	: <u>TIÊN</u>	: <u>PHUNG</u>	: <u>NGUYỄN</u>
	Last (Tên Họ)	Middle (Giữa)	First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : (NĂM, NƠI SINH ĐÈ)	: <u>11</u> Month (Thang)	: <u>19</u> Day (Ngày)	: <u>1943</u> Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ)	: Male (Nam) : <u>NAM</u>	Female (Nữ) :	
MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình):	: Single (Độc thân):	Married (có lập gia đình): <u>X</u>	
ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ tại VN)	: <u>93/18 XÃ VIỆT NGHỆ TĨNH, F. 17, BÌNH THẠNH, HỒ CHÍ MINH CITY</u>		
POLITICAL PRISONER	(Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) <u>X</u> No (Không):		
	: If Yes (Nếu Có): From (Từ): <u>23/06/1975</u> To (Đến): <u>17/01/1982</u>		
PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP (TRẠI TÙ)	: <u>Căn cứ 5 RỪNG LÁ</u>		
PROFESSION (Nghề Nghiệp):	: <u>HOA TIẾU</u>		
EDUCATION IN U.S. (DU HỌC TẠI MỸ)	: <u>LACKLAND LANGUAGE SCHOOL - PILOT TRAINING SCHOOL</u>		
VN ARMY (Quân đội VN):	Rank (Cấp Bậc): <u>CAPTAIN (Đại úy)</u>		
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN)	: Position (Chức Vụ):	Date (Năm):	
APPLICATION FOR O.D.P:	Yes (Có):	IV Number (số hồ sơ):	No (Không):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING:	(Số người đi theo):		
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2		
MAILING ADDRESS IN VN: (Địa chỉ liên lạc tại VN)	: <u>93/18 XÃ VIỆT NGHỆ TĨNH, F. 17, BÌNH THẠNH, HỒ CHÍ MINH CITY</u>		
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE	: <u>Tên, Địa chỉ Thân nhân</u>		
	: (hay Người Bảo Trò):		
U.S. CITIZEN	: (Có quốc tịch Hoa Kỳ):	No (Không):	
RELATIONSHIP WITH PRISONER:	(Liên hệ với người ở VN):		
NAME AND SIGNATURE :	: <u>TIÊN, PHUNG NGUYỄN</u>		
ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ ký, Đ.T của người điền đơn này)	: <u>93/18 XÃ VIỆT NGHỆ TĨNH, F. 17, BÌNH THẠNH</u>		
DATE :	: <u>28/02/1986</u>		

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): TIEN PHUNG NGUYEN
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LONG, THI DANG	31/12/1946	WIFE
PHONG, THANH NGUYEN	06/05/1970	SON
TUNG, THANH NGUYEN	28/04/1971	SON

ADDITIONAL INFORMATION:



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 622 1154 ATTN: MRS

Bo tie
bo voPOLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam

TIEN
LastPHUNG
MiddleNGUYEN
First

Current Address

93/18 XE VIET NGHE TINH, F. 17, BINH THANH, HO CHI MINH CITY

Date of Birth

19/11/1943

Place of Birth

SALON

Names of Accompanying Relatives/Dependents

LONG, THI DANGPHONG, THANH NGUYENTUNG, THANH NGUYEN

Time Spent in a Re-education Camp:

Dates: From

23/06/1975

To

17/01/1982

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAMERELATIONSHIPNAMERELATIONSHIP

Form Completed By:

TIEN, PHUNG NGUYEN
Name93/18 XE VIET NGHE TINH, F. 17, BINH THANH
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 225 CRT
(112)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

19/1/82
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 03 ngày 05 tháng 01 năm 1982
của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Phụng Tiên.

Họ, tên thường gọi Nguyễn Phụng Tiên.

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1943.

Nơi sinh Sài Gòn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 93/18 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17
Bình Thạnh, TP: Hồ Chí Minh.

Can tội Đại úy sĩ quan liên lạc không quân.

Bị bắt ngày 23-6-75 An phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 93/18 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Bình Thạnh, TP: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động và học tập tốt, chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lấn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Phụng Tiên

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy



19/1/82

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Thủ Đức

Học tập — Tự do — Hạnh phúc

Số 225 CRT

(112)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 03 ngày 05 tháng 01 năm 1982

của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Phụng Tiên.

Họ, tên thường gọi Nguyễn Phụng Tiên.

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1943.

Nơi sinh Sài Gòn.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI MẠC ĐUỐC VỀ
QUẢN LÝ ĐIỀU KIỆN <u>Đ</u> NGÀY <u>1</u> THÁNG <u>1</u> NĂM <u>1982</u>
QUẢN CHẾ <u>12 tháng</u>
Kể từ ngày đi trình diện
<u>6983</u>

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 93/18 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17
Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Can tội Đại úy sĩ quan liên lạc không quân.

Bị bắt ngày 23-6-75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 93/18 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động và học tập tốt, chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lên tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Phụng Tiên

Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 05 tháng 01 năm 1982



Trung tá: Đoàn Mạnh.